

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ HOÀI NAM

GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ
LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Ngành: Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự
Mã ngành: 9380104

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIỀN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - 2018

Công trình được hoàn thành tại Học viện Khoa học xã hội

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- 1. TS. NGUYỄN VĂN HIỀN**
- 2. TS. TRẦN VĂN DỪNG**

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Văn Độ

Phản biện 3: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2018

Có thể tham khảo luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Là một phần, một thành tố có thể nói là rất quan trọng trong hệ thống pháp luật quốc gia, Luật hình sự có vai trò quan trọng trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, duy trì trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, các quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Vì vậy Luật hình sự được các quốc gia coi là đạo luật cơ bản và truyền thống, nó xuất hiện rất sớm. Vì lẽ đó, nhu cầu và các vấn đề liên quan đến GTPL hình sự cũng xuất hiện và được đề cập khá sớm. Việc nghiên cứu một cách toàn diện, có chiều sâu về GTPL hình sự có ý nghĩa rất quan trọng nó không chỉ góp phần làm rõ các vấn đề trực tiếp liên quan đến GTPL hình sự mà còn góp phần hoàn thiện GTPL nói chung cả về mặt thể chế lẫn cơ chế thực hiện hoạt động GTPL trong thực tiễn.

Tuy có ý nghĩa to lớn như vậy, nhưng trong bối cảnh chung của GTPL hiện nay, việc nghiên cứu cũng như thực tiễn hoạt động GTPL hình sự ở nước ta chưa được quan tâm đúng mức do nhiều nguyên nhân khác nhau. Về lý luận thì cơ bản chưa có một nghiên cứu đầy đủ, toàn diện nào về GTPL hình sự. Về thực tiễn, GTPL hình sự hiện nay chủ yếu vẫn thông qua hoạt động “quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành”, hoạt động “tổng kết xét xử và hướng dẫn” của TANDTC. Trong khi đó, cơ quan có thẩm quyền giải thích chính thức Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh đó là UBTVQH chỉ mới một lần GTPL hình sự, tuy nhiên nó vẫn chưa theo đúng nghĩa của GTPL hình sự tính đến thời điểm hiện tại. Do vậy, kinh nghiệm của chúng ta về vấn đề này là rất thiếu.

Xuất phát từ những lý do trên, đề tài “***Giải thích pháp luật hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn***” là một nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích: Luận án có mục đích đánh giá các vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn GTPL hình sự ở Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn; nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận, thực trạng việc ban hành các quy định về GTPL một số quốc gia thuộc các hệ thống pháp luật chính trên thế giới từ đó đề ra các giải pháp cơ bản nhằm tăng cường chất lượng hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ: Để đạt được mục đích nêu trên, luận án có nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tóm tắt tình hình nghiên cứu về GTPL và pháp luật hình sự ở nước ngoài và trong nước, xác định các vấn đề cần nghiên cứu của luận án.

- Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận GTPL và pháp luật hình sự như: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, phương pháp, chủ thể, đối tượng, mô hình... GTPL và pháp luật hình sự.

- Tìm hiểu thực tiễn GTPL và pháp luật hình sự ở Việt Nam về các vấn đề cơ bản như: ban hành văn bản về GTPL, thẩm quyền, mô hình giải thích, thực tế hoạt động, kết quả và các vấn đề đang đặt ra.

- Đề xuất các giải cơ bản nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả GTPL hình sự ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam, hoạt động ban hành các quy định về GTPL hình sự ở một số quốc gia, hệ thống pháp luật trên thế giới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Về nội dung:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cũng như những vấn đề thực tiễn hoạt động GTPL hình sự thời gian qua như: Mục đích, vai trò, ý nghĩa của GTPL hình sự; nguyên tắc, phương pháp, chủ thể giải thích; sản phẩm, kết quả, thành tựu, khuyết điểm trong hoạt động giải GTPL hình sự và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này.

- Pháp luật hình sự đề cập trong luận án này được hiểu là các quy phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự mà không hiểu là pháp luật hình sự nói chung, hay nói cách khác không phải là pháp luật hình sự theo nghĩa rộng (bao gồm cả chính sách hình sự, tổ tụng hình sự, thi hành án hình sự...).

3.2.2. *Về thời gian*: Luận án chỉ tập trung nghiên cứu hoạt động GTPL hình sự từ năm 1945 (sau cách mạng tháng 8/1945) đến nay. Các tài liệu được trích dẫn trước đó chủ yếu mang tính tham khảo và bổ sung cho những nhận định trong luận án.

3.2.3. *Về phạm vi lãnh thổ*: Luận án đi vào nghiên cứu hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam và một số quốc gia thuộc hệ thống pháp luật châu Âu - lục địa, hệ thống pháp luật Anh - Mỹ, hệ thống pháp luật Xã hội chủ nghĩa, Pháp luật Hồi giáo.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; quán triệt đầy đủ, sáng tạo các quan điểm của Đảng về xây dựng pháp luật và cải cách tư pháp trong nhà nước pháp quyền; những lý luận cơ bản của pháp luật, pháp luật hình sự, lý luận về GTPL.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*

- *Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu*
- *Phương pháp tổng kết thực tiễn*
- *Phương pháp lịch sử*
- *Phương pháp logic*
- *Phương pháp chuyên gia*
- *Phương pháp xã hội học pháp luật*

5. Đóng góp mới của Luận án

5.1. Chứng minh luận điểm đó là GTPL hình sự là một dạng của GTPL với chủ thể, quy trình, nguyên tắc, phương pháp... hết sức đặc thù; đây cũng là hoạt động tất yếu trong cả quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự dù ngôn ngữ lập pháp hình sự có chặt chẽ đến đâu.

5.2. Chứng minh hoạt động xét xử các vụ án hình sự của Tòa án các cấp và việc ban hành các văn bản hướng dẫn pháp luật hình sự của TANDTC ở Việt Nam đều có chứa đựng yếu tố GTPL hình sự. Do đó việc trao thẩm quyền GTPL hình sự cho Tòa án là hoàn toàn phù hợp.

5.3. Đề xuất các giải pháp cả về thể chế lẫn tổ chức thực hiện nhằm tăng cường chất lượng hoạt động GTPL hình sự.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

6.1. Về mặt lý luận

Luận án góp phần vào việc từng bước hình thành lý luận về GTPL nói chung, GTPL hình sự nói riêng ở Việt Nam trên nền tảng lý luận chung về GTPL hiện nay trên thế giới.

6.2. Về thực tiễn

Từ việc phân tích đánh giá thực trạng về GTPL ở Việt Nam và thế giới, Luận án cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng GTPL hình sự hiện nay. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp cả về

thể chế lẫn tổ chức thi hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động GTPL hình sự ở nước ta. Khi hoàn thành luận án cũng sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các chủ thể xây dựng, áp dụng pháp luật cũng như phục vụ đắc lực trong việc nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở đào tạo ở Việt Nam.

7. Cơ cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án được kết cấu gồm 04 Chương với các mục, tiểu mục.

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu về giải thích pháp luật hình sự

Chương 2. Những vấn đề lý luận cơ bản về giải thích pháp luật hình sự

Chương 3. Thực trạng giải thích pháp luật hình sự

Chương 4. Một số giải pháp tăng cường chất lượng giải thích chính thức pháp luật hình sự ở Việt Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU VỀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về lý thuyết chung của GTPL

Trong những công trình này, các tác giả đã nhận định lý thuyết của GTPL nói chung đều hướng tới sự giải thích đối với những văn bản pháp luật, những vấn đề không rõ ràng, có vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Để làm rõ lý thuyết của giải thích đạo luật, các tác giả tập trung phân tích, nghiên cứu thực tiễn áp dụng những học thuyết khác nhau trong thực tế, trên cơ sở phân tích các trường hợp, các ví dụ giải thích đạo luật điển hình như luật hình sự. Từ đó chỉ ra tính ứng dụng, tính năng động của GTPL nói chung, giải thích đạo luật nói riêng đối với luật pháp và sự áp dụng các sản phẩm giải thích.

1.1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về nguyên tắc GTPL

Những công trình này đã nghiên cứu về các nguyên tắc trong hoạt động GTPL. Nguyên tắc GTPL phải vừa đảm bảo lý thuyết chung, phải vừa phù hợp quan điểm, tập quán, truyền thống pháp luật của mỗi quốc gia. Những nguyên tắc được đề cập mang tính phổ biến có thể kể đến như: nguyên tắc giải thích theo nghĩa đen, nguyên tắc mục đích luận, nguyên tắc ý chí của lập pháp... Các tác giả cũng đưa ra những minh họa cụ thể trong thực tế để thấy sự hiện thực hóa các nguyên tắc này, ở những thời điểm và trên các hệ thống pháp luật khác nhau.

1.1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về phương pháp GTPL

Các công trình này đã phân tích phương pháp GTPL như là một trong những yếu tố góp phần quyết định chất lượng hoạt động GTPL. Phương pháp GTPL thể hiện cách thức tiến hành, thể hiện quyền lực, quyền hạn của chủ thể có thẩm quyền, đồng thời cũng thể hiện đặc điểm chính trị, văn hóa và truyền thống GTPL của một quốc gia. Trong rất nhiều các phương pháp giải thích như: phương pháp giải thích ngôn ngữ, văn phạm, phương pháp giải thích chính trị - lịch sử, phương pháp giải thích logic, phương pháp tiếp cận lịch sử..., có tác giả nghiêng về lựa chọn phương pháp này, có tác giả nghiên về phương pháp kia khi phân tích nhưng nhìn chung đều khuyến nghị nên kết hợp hài hòa các phương pháp thì việc GTPL mới mang lại hiệu quả cao nhất.

1.1.1.6. Nhóm công trình nghiên cứu về vai trò của Tòa án trong GTPL

Các nghiên cứu này đề cập đến vai trò đặc biệt quan trọng của tòa án trong GTPL hình sự. Theo các tác giả thì, nói GTPL hình sự là nói đến vai trò, thực tiễn GTPL hình sự của tòa án, thẩm phán, thể hiện rõ nhất ở những ảnh hưởng của tòa án đối với lập pháp, hành pháp, các phương pháp giải thích mà tòa án sử dụng để thực hiện công việc GTPL của họ. Cơ quan tư pháp - tòa án ở nhiều nơi được xem như là chủ thể hiện thực thực hiện công việc GTPL, điều này xuất phát từ bản thân vai trò, vị trí của tòa án.

1.1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

1.1.2.1. Nhóm công trình nghiên cứu lý thuyết chung về GTPL

Tính đến hiện tại cũng chỉ có một số nghiên cứu là Luận án, luận văn và bài viết trên tạp chí khoa học về vấn đề này. Các nghiên cứu này đề cập đến một số vấn đề cơ bản của GTPL như: khái niệm, sự cần thiết, chủ

thể, vai trò của Tòa án trong giải thích pháp luật... trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị, giải pháp.

1.1.2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về nguyên tắc, phương pháp GTPL hình sự

Các công trình đã bước đầu chỉ ra một số nguyên tắc, phương pháp cơ bản trong GTPL nói chung như: Phương pháp ngôn ngữ văn phạm, Phương pháp chính trị - lịch sử, Phương pháp tiếp cận mục đích, Phương pháp mở rộng - thu hẹp... Tuy nhiên, hầu hết các công trình chưa nghiên cứu những nguyên tắc, phương pháp đặc thù trong GTPL hình sự.

1.1.2.3. Nhóm công trình nghiên cứu về chủ thể, thẩm quyền, đối tượng GTPL hình sự

Phần nhiều các nghiên cứu này tập trung vào nghiên cứu thực trạng vấn đề chủ thể, thẩm quyền, đối tượng GTPL nói chung hiện nay ở Việt Nam, qua đó chỉ ra những mặt tồn tại, hạn chế trong vấn đề này ở Việt Nam. Đồng thời các nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới chủ thể, thẩm quyền, phạm vi, đối tượng GTPL ở nước ta. Tuy nhiên, các công trình này cũng chưa đi sâu nghiên cứu các vấn đề chủ thể, thẩm quyền, đối tượng của GTPL hình sự.

1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu

1.2.1. Nhận xét tổng quát

Có thể khẳng định các công trình nghiên cứu có liên quan đến GTPL hình sự đã xuất hiện khá sớm trên thế giới nhất là ở các quốc gia thuộc hệ thống pháp luật Anh - Mỹ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, do nhiều nguyên nhân khác nhau, hoạt động GTPL chưa được chú trọng và do vậy các nghiên cứu về GTPL hình sự chưa nhiều; các nghiên cứu chưa mang tính chuyên sâu, phần lớn mới đề cập đến GTPL hình sự trong mối tương

quan với GTPL nói chung; nhìn chung đang có nhiều khoảng trống, nhiều sự khác biệt, thậm chí trái chiều nhau cần phải tiếp tục làm rõ.

1.2.2. Một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất: Những vấn đề chung về giải thích pháp luật hình sự trong khoa học pháp lý hiện nay: Mặc dù đã được đề cập khá sớm nhưng những vấn đề cơ bản về GTPL, GTPL hình sự hiện vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau, do vậy, để có thể giải quyết tốt nhiệm vụ đặt ra của đề tài luận án, tác giả sẽ tiếp cận và làm sáng tỏ những vấn đề chung về GTPL và pháp luật hình sự như: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương pháp, chủ thể, phạm vi, đối tượng, sản phẩm... của GTPL.

Thứ hai: Tìm hiểu những đặc trưng của GTPL hình sự để chứng minh nhận định GTPL hình sự là một loại hình GTPL riêng: GTPL hình sự có những đặc thù của nó thể hiện trong chủ thể, thẩm quyền, phương pháp, nguyên tắc giải thích... Đề tài sẽ tập trung đi sâu phân tích để chứng minh GTPL hình sự là một loại hình GTPL riêng.

Thứ ba: Tìm hiểu thực trạng hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam và một số hệ thống pháp luật chính trên thế giới: Muốn nghiên cứu về GTPL hình sự chúng ta không thể không đi vào nghiên cứu, tổng hợp, đánh thực trạng của hoạt động này, từ đó mới đưa ra được các giải pháp hiệu quả để nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Thứ tư: Kiến nghị các giải pháp về mặt thể chế và tổ chức thực hiện để tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động GTPL hình sự, tác giả sẽ đưa ra những kiến nghị bước đầu để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

1.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Thứ nhất: GTPL nói chung đã được tiến hành từ rất sớm, nhưng GTPL hình sự lại chưa phát triển và còn rất mới mẻ và còn nhiều khoảng trống cần phải tiếp tục có những nghiên cứu chuyên biệt.

Thứ hai: Nâng cao hiệu quả GTPL hình sự sẽ góp phần quan trọng đưa pháp luật vào thực tiễn, qua đó bảo vệ tốt các quyền cơ bản của con người, quyền công dân.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi thứ nhất: GTPL hình sự có phải là một loại hình GTPL riêng hay không?

Câu hỏi thứ hai: Vai trò, mục đích của GTPL hình sự được thể hiện trên các phương diện nào? Và chịu tác động bởi các yếu tố nào?

Câu hỏi thứ ba: GTPL hình sự thời gian qua được thực hiện như thế nào? Ưu điểm? Hạn chế của nó ra sao?

Câu hỏi thứ tư: Để tăng cường chất lượng hoạt động GTPL hình sự thời gian tới cần dựa trên các quan điểm nào? Giải pháp ra sao?

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

2.1. Khái niệm, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa, phân loại

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm

2.1.1.1. Khái niệm

“Giải thích pháp luật hình sự là hoạt động của các chủ thể bằng các phương pháp khác nhau làm rõ nội dung, ý nghĩa của các quy phạm pháp luật hình sự khi các quy phạm đó có các cách hiểu chưa thống nhất để áp dụng trong việc giải quyết các vụ án hình sự”¹.

2.1.1.2. Đặc điểm

- Chủ thể giải thích chính thức pháp luật hình sự phải là những chủ thể có thẩm quyền đặc biệt
- Đối tượng của GTPL hình sự thuộc lĩnh vực pháp luật đặc thù
- Các nguyên tắc, phương pháp GTPL hình sự chịu sự tác động và chi phối bởi các nguyên tắc đặc thù của Luật hình sự và mang những đặc tính riêng
- GTPL hình sự mang tính vụ việc chỉ được thực hiện ở những vụ án có các chứng cứ chắc chắn
- GTPL hình sự phải tuân thủ nghiêm ngặt giới hạn của giải thích
- GTPL hình sự phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều ước quốc tế liên quan

2.1.2. Mục đích, ý nghĩa

¹ Tham khảo Vũ Hoài Nam: “*Bàn về chủ thể giải thích pháp luật hình sự ở Việt Nam hiện nay*” - Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, số 3-2016, tr8.

2.1.2.1. *GPL hình sự nhằm “làm cho rõ” và bảo đảm cho pháp luật hình sự được nhận thức, thực hiện đúng đắn, thống nhất.*

2.1.2.2. *Giải thích hướng đến mục đích kết nối pháp luật hình sự với thực tiễn cuộc sống*

2.1.2.3. *Giải thích góp phần bảo vệ các giá trị của pháp luật hình sự qua đó phát huy các giá trị tiến bộ của xã hội*

2.1.2.4. *Giải thích góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng áp dụng pháp luật hình sự*

2.1.2.5. *Giải thích pháp luật hình sự có tác dụng nâng cao ý thức pháp luật ở mỗi chủ thể pháp luật*

2.1.3. Phân loại

- *Dựa vào chủ thể giải thích:* Theo đó GPL được phân thành: GPL của cá nhân và GPL của cơ quan, tổ chức.

- *Dựa vào đối tượng của giải thích ta có:* Giải thích tập quán pháp; giải thích tiền lệ pháp và giải thích văn bản quy phạm pháp luật.

- *Dựa vào tính chất của hoạt động giải thích:* Dựa vào tính chất của hoạt động GPL chúng ta có: Giải thích đích thực và giải thích thông thường.

- *Dựa vào hiệu lực của sản phẩm giải thích:* Dựa vào tiêu chí này, chúng ta có: GPL không chính thức và GPL chính thức.

2.2. Nguyên tắc, phương pháp, chủ thể, phạm vi và đối tượng

2.2.1. Nguyên tắc

2.2.1.1. *Nguyên tắc có luật (Principle of Legality):* Nguyên tắc này đòi hỏi việc giải thích không được làm phát sinh tội phạm hay hình phạt mới và giải thích không làm mở rộng phạm vi chủ thể của tội phạm.

2.2.1.2. *Nguyên tắc nhân đạo*: Nguyên tắc này đòi hỏi Kết quả GTPL hình sự không làm xấu đi tình trạng của bị can, bị cáo; Hiệu lực hồi tố phải phù hợp với nguyên tắc nhân đạo.

2.2.1.3. *Nguyên tắc GTPL hình sự nghiêm ngặt*: Nguyên tắc đòi hỏi nếu hai tình huống pháp lý giống nhau và sự giống nhau này vượt trội sự khác nhau thì giải pháp pháp lý phù hợp với tình huống thứ nhất cũng có thể phù hợp với tình huống thứ 2 (a similibus ad similia).

2.2.2. Phương pháp

- *Phương pháp giải thích ngôn ngữ, văn phạm*

- *Phương pháp giải thích logic*

- *Phương pháp giải thích chính trị - lịch sử*

- *Phương pháp giải thích tiếp cận mục đích*

2.3.3. Chủ thể, phạm vi và đối tượng của giải thích pháp luật hình sự

2.2.3.1. Chủ thể

Chủ thể của GTPL hình sự không chính thức đó là bất cứ ai có trình độ, kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực này, tuy nhiên chủ thể trong trường hợp này thường là các nhà khoa học, luật gia. Đối với GTPL hình sự chính thức chỉ là các cơ quan, tổ chức được pháp luật trao thẩm quyền.

2.2.3.2. Phạm vi, đối tượng

Tác giả cho rằng nếu xem “*đơn vị quy phạm pháp luật*” là đối tượng đầu tiên của GTPL thì phạm vi, đối tượng của GTPL hình sự chính là các quy phạm chứa đựng trong Luật Hình sự.

2.3. Quy trình và sản phẩm của giải thích pháp luật hình sự

2.3.1. Quy trình

Đối với giải thích chính thức pháp luật hình sự, mặc dù trong từng khâu, từng bước có những khác nhau ở mỗi quốc gia, tuy nhiên tựu chung lại việc giải thích pháp luật hình sự tuân theo quy trình cơ bản gồm các bước sau:

Đề nghị giải thích —▶Tiếp nhận đề nghị —▶Thực hiện giải thích —▶
Ban hành văn bản giải thích —▶Công bố văn bản giải thích

Sơ đồ 2.1. Quy trình giải thích pháp luật hình sự

2.3.2. Sản phẩm

Đối với giải thích không chính thức, do được thực hiện bởi bất cứ ai và không theo trình tự pháp lý gì, vì thế sản phẩm của hoạt động giải thích có thể là một công trình khoa học, một bài tạp chí, một nhận định, một bài giảng hay một phát ngôn... về một vấn đề hay một quy định hình sự nào đó. Đối với giải thích chính thức pháp luật hình sự được tiến hành bởi các chủ thể có thẩm quyền nên sản phẩm chính là các văn bản giải thích của các cơ quan này.

Chương 3

THỰC TRẠNG GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

3.1. Thực trạng giải thích pháp luật trên thế giới

3.1.1. Thực trạng việc ban hành các quy định về giải thích pháp luật hình sự trên thế giới

Thường ở những quốc gia theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa thì các vấn đề về GTPL được quy định trong các văn bản pháp quy. Nó có thể được quy định ngay trong các văn bản pháp luật quan trọng của quốc gia như Hiến pháp hay trong các đạo luật như Luật ban hành văn bản, Luật lập pháp, hoặc vấn đề GTPL cũng có thể được quy định đầy đủ, chi tiết trong một số văn bản độc lập về vấn đề này như: Quyết định của UBTVQH/Nghị viện về GTPL, Luật về giải thích luật,... Ở một số quốc gia thuộc hệ thống pháp luật này thấy rằng pháp luật ở đây về vấn đề này không quá cầu kỳ và phức tạp. Thường pháp luật chỉ quy định các vấn đề chung nhất như chủ thể, thẩm quyền giải thích. Văn bản pháp luật quy định các vấn đề này chủ yếu là trong các bản Hiến pháp hoặc các đạo luật. Các vấn đề cụ thể được quy định trong các văn bản dưới luật Ở các quốc gia hồi giáo nguồn của hệ thống pháp luật Hồi giáo bao gồm Kinh Coran và Sunna nên việc GTPL hình sự không nằm ngoài các quy định của pháp luật hồi giáo. Ngày nay, trong xu thế mở cửa hội nhập, các quốc gia hồi giáo cũng đã ban hành các văn bản pháp luật thành văn hiện đại trên cơ sở các giá trị truyền thống đạo hồi.

3.1.2. Việc thực hiện các quy định về giải thích pháp luật hình sự

3.1.2.1. Về thiết kế mô hình giải thích

Hiện nay trên thế giới tồn tại 3 mô hình GTPL chủ yếu đó là: Mô hình cơ quan tư pháp GTPL hình sự; Mô hình cơ quan lập pháp GTPL; Mô hình kết hợp 3 cơ quan Lập pháp, hành pháp và tư pháp GTPL

3.1.2.2. Về quy trình thực hiện việc GTPL hình sự

Về cơ bản, quy trình giải thích chính thức pháp luật trải qua các bước sau: (1) Đề nghị GTPL: Ở bước này, chủ thể có quyền đề nghị GTPL sẽ chuyển đề nghị GTPL đến chủ thể có thẩm quyền tiếp nhận đề nghị; (2) Tiếp nhận đề nghị GTPL: Sau khi có đề nghị GTPL chuyển đến, cơ quan có thẩm quyền GTPL phải tiến hành các thủ tục tiếp nhận đề nghị; (3) Tiến hành giải thích: Ở bước này, cơ quan được phân công hay có thẩm quyền theo quy định của pháp luật sẽ tiến hành nghiên cứu đề nghị GTPL thực hiện giải thích; (4) Công bố văn bản giải thích.

3.2. Thực trạng giải thích chính thức pháp luật hình sự ở Việt Nam

3.3.1. Việc ban hành các quy định liên quan đến giải thích pháp luật hình sự

Hiện nay, chúng ta mới có hai văn bản chính quy định vấn đề GTPL là Hiến pháp và Luật ban hành văn bản quy phạm. Trong các văn bản hiện hành chúng ta chưa có điều khoản quy định riêng về vấn đề GTPL hình sự. GTPL hình sự nằm trong phạm vi GTPL nói chung, do vậy về cơ sở, chủ thể, phạm vi, đối tượng, sản phẩm... của GTPL hình sự cơ bản giống với GTPL nói chung.

3.3.2. Thực trạng việc tổ chức thực hiện các quy định về giải thích pháp luật hình sự

Mặc dù Hiến pháp năm 1959, văn bản pháp lý cao nhất của quốc gia đã quy định UBTVQH có quyền: “*Giải thích pháp luật*”, Hiến pháp 1980 quy định Hội đồng Nhà nước “*giải thích Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh*”, Hiến pháp năm 1992 quy định UBTVQH có “*nhiệm vụ và quyền hạn... giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh*”, Hiến pháp 2013 cũng quy định UBTVQH giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 1996, 2008, 2015 cũng đều có quy định về GTPL. Tuy nhiên, có thể nói giai đoạn trước năm 1987 hầu như UBTVQH chưa thực hiện GTPL lần nào. Việc giải thích tập trung vào một số năm 2005, 2006 và 2007, thời gian gần đây UBTVQH cũng chưa giải thích thêm lần

nào nữa. Khi tìm hiểu hoạt động giải thích chính thức pháp luật của UBTVQH thời gian qua chúng tôi thấy UBTVQH mới chỉ có một số lần giải thích luật đó là: Giải thích khoản 1 Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1985 về thời gian thử thách đối với án treo; Giải thích điểm c, khoản 2, Điều 241 Luật Thương mại năm 1997 (giải thích vào năm 2005); Giải thích khoản 6, điều 19 Luật Kiểm toán nhà nước năm 2005 (giải thích năm 2006); Hướng dẫn các giao dịch dân sự về nhà ở xác lập trước ngày 01/7/1991 (năm 1998); Giải thích, hướng dẫn giải quyết một số trường hợp cụ thể về nhà trước 01/01/1991 (năm 2005); Hướng dẫn, giải thích về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

Trong khi đó, nhu cầu GTPL hình sự luôn luôn hiện hữu, chính điều này đã “tạo điều kiện” để nhiều cơ quan nhà nước ở Việt Nam như các Bộ, ngành, TANDTC đã tham gia hoạt động GTPL hình sự thông qua các hoạt động chuyên môn như ban hành các thông tư, nghị quyết quy định chi tiết, hướng dẫn luật mà trong đó có chứa đựng các nội dung GTPL hình sự. Thực trạng này đã cho thấy nhiều vấn đề tồn tại trong thực tiễn GTPL hình sự ở Việt Nam thời gian qua như: Chủ thể tham gia giải thích quá nhiều và không đúng thẩm quyền; Phạm vi, đối tượng giải thích không chỉ là Luật mà cả văn bản dưới luật; Quy trình GTPL hình sự chưa thực sự khoa học và đầy đủ; Chất lượng của sản phẩm giải thích chưa cao; vấn đề kiểm soát nội dung giải thích trong các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành chưa được quan tâm đúng mức; Giải thích mang tính vụ việc chưa được chú trọng...

Chương 4

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG GIẢI THÍCH CHÍNH THỨC PHÁP LUẬT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

4.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện các quy định về GTPL trong đó có các quy định về GTPL hình sự

- Thiết kế mô hình giải thích chính thức pháp luật hình sự hợp lý, hiệu quả

4.2. Yêu cầu

- GTPL hình sự phải gắn liền với xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- GTPL hình sự với vấn đề bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân

- GTPL hình sự với vấn đề cải cách hành chính, cải cách tư pháp và pháp luật

- GTPL hình sự với vấn đề xã hội dân chủ

- GTPL hình sự trước yêu cầu hội nhập quốc tế

4.2. Các giải pháp cụ thể

4.2.1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

4.2.1.1. Hoàn thiện các quy định hiện hành về GTPL làm cơ sở cho hoạt động GTPL hình sự

- **Đối với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:** Do có những đặc thù riêng xuất phát từ đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, phương pháp của GTPL hình sự nên theo chúng tôi quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật chúng ta nên bổ sung quy định riêng về GTPL hình sự giống như kiểu quy định riêng về giải thích hiến pháp trong pháp luật một số quốc gia. Chẳng hạn như chỉ có chủ thể nào mới được GTPL hình sự; phương pháp, nguyên tắc giải thích Luật hình sự... Theo đó, tác giả đề xuất bổ sung một số điều khoản để quy định các vấn đề đó là: (1) Cơ sở, căn cứ và các trường hợp phải GTPL; (2)

Những nguyên tắc cơ bản khi GTPL hình sự; (3) Thẩm quyền đề nghị và thẩm quyền GTPL hình sự; (4) Thủ tục, trình tự GTPL hình sự; (5) Hiệu lực và vấn đề công bố văn bản GTPL hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung văn bản có liên quan khác:

+ Đối với Luật tổ chức Tòa án: Để từng bước có thể giao thẩm quyền giải thích vụ việc cho Tòa án sau đó lựa chọn và ban hành án lệ, có lẽ chúng ta nên khởi động việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật này theo hướng từng bước giao cho TANDTC thẩm quyền giải thích vụ việc cho cơ quan này.

+ Đối với một số văn bản khác: Trước mắt cần khẩn trương ban hành một văn bản quy định chặt chẽ về vấn đề nguyên tắc, chủ thể, thẩm quyền, cơ sở, các trường hợp, thủ tục... của việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đặc biệt là phải quy định rõ trường hợp nào được hướng dẫn, trường hợp nào được quy định chi tiết, trường hợp nào phải giải thích Luật hình sự.

4.2.1.2. Sửa đổi Bộ luật Hình sự theo hướng quy định các vấn đề có thể giải thích thì giải thích ngay trong luật, vấn đề nào các cơ quan có quyền hướng dẫn, quy định chi tiết

Theo tác giả, trong BLHS nên kết cấu một phần (chương, mục) về GTPL giống như Bộ luật Hình sự nhiều quốc gia trên thế giới. Trong phần này phải quy định, giải thích tất cả các vấn đề còn vướng mắc từ kết quả tổng kết thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự, đặc biệt là các án lệ được công bố trước đó, đồng thời cũng như “dự báo” những vấn đề có thể nảy sinh khi áp dụng pháp luật vào thực tiễn. Ngoài ra các vấn đề nào được hướng dẫn cũng cần quy định luôn trong luật.

4.2.1.3. Xây dựng Luật về GTPL ở Việt Nam trong đó có những quy định riêng về GTPL hình sự

Về lâu dài chúng ta phải xây dựng Luật về giải thích pháp luật. Trong luật về GTPL cần phải có những chế định riêng, cụ thể các vấn đề cơ

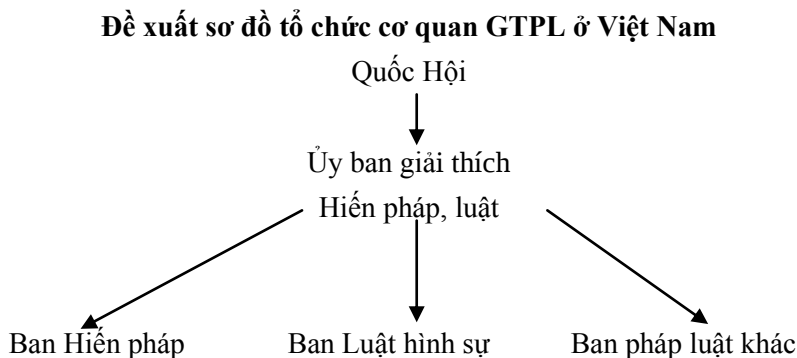
bản của GTPL hình sự đó là: 1) Phạm vi giải thích; 2) Nguyên tắc giải thích; 3) Thẩm quyền giải thích; 4) Đối tượng giải thích; 5) Phương pháp và các kỹ thuật giải thích; 6) Quy trình giải thích; 7) Sản phẩm giải thích; 8) Vấn đề ủy quyền lập pháp và GTPL hình sự của các chủ thể được ủy quyền.

4.2.2. Giải pháp tổ chức thi hành

4.2.2.1. Tăng cường tổ chức bộ máy và chất lượng hoạt động của cơ quan được giao giải thích chính thức pháp luật hiện nay

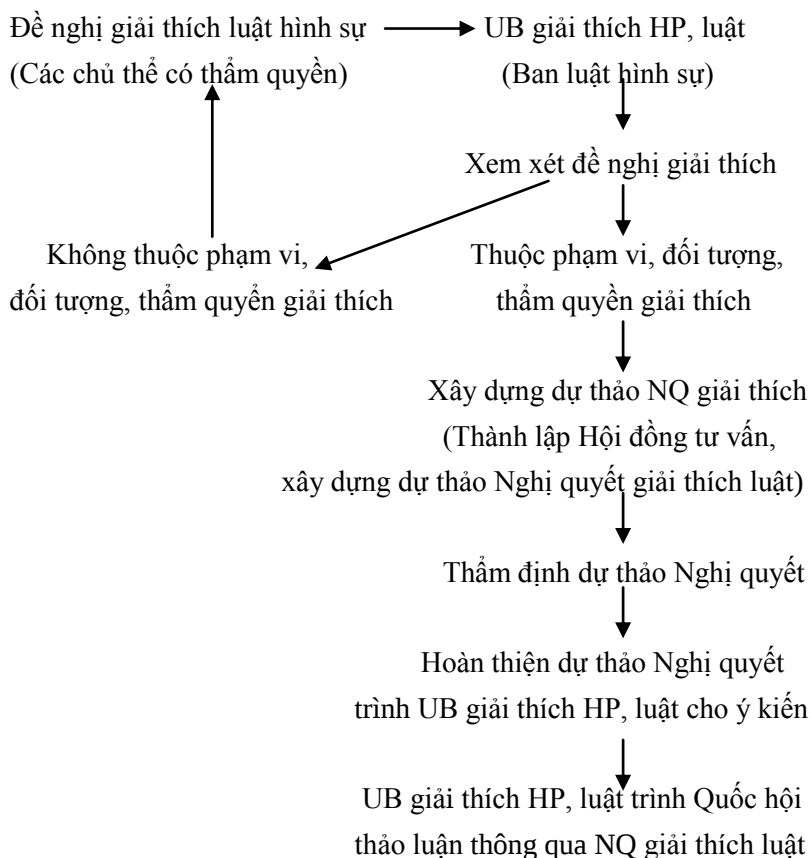
- Về thẩm quyền GTPL hình sự của cơ quan lập pháp Việt Nam: Nên chỉ trao thẩm quyền giải thích Luật hình sự (giải thích mang tính quy phạm) cho Quốc hội thực hiện vì luật hình sự có vị trí hết sức đặc biệt, nó liên quan đến rất nhiều quyền con người, quyền cơ bản của công dân quy định trong Hiến pháp, có như vậy mới đảm bảo nguyên tắc “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể hạn chế bởi luật”.

- Về tổ chức cơ quan GTPL ở Quốc hội: Chúng ta nên thành lập một Ủy ban trực thuộc Quốc hội chuyên thực hiện chức năng nghiên cứu, soạn thảo các Nghị quyết GTPL, trong đó có Ban giải thích Luật hình sự theo mô hình sau:



Sơ đồ 4.1. Sơ đồ tổ chức cơ quan GTPL ở Việt Nam

+ Về quy trình tiếp nhận đề nghị và thực hiện việc GTPL hình sự tác giả đề xuất mô hình sau:



Sơ đồ 4.2. Sơ đồ quy trình thực hiện GTPL ở Việt Nam

4.2.2.2. Trao thẩm quyền giải thích vụ việc cho Tòa án

Ở nước ta mặc dù chưa thừa nhận hoạt động GTPL chính thức của Tòa án trong các văn bản pháp lý, tuy nhiên trên thực tế thông qua hoạt động xét xử, nhất là xét xử giám đốc thẩm và tái thẩm; hoạt động tổng kết thực tiễn xét xử để hướng dẫn tòa án cấp dưới; hoạt động ban hành các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC và mới đây nhất là việc ra

Nghị quyết về lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ, trong đó chứa đựng rất nhiều nội dung giải thích pháp luật của Tòa án đã. Điều đó dẫn đến tình trạng muốn hay không muốn hoạt động GTPL hình sự của Tòa án vẫn đang tồn tại. Do vậy, nên chính thức trao thẩm quyền giải thích chính thức pháp luật hình sự cho Tòa án, điều này sẽ hạn chế sự tùy tiện, tính thiếu kiểm soát trong hoạt động này. Trước mắt, để phù hợp với tình hình thực tiễn của nước ta, chỉ giao thẩm quyền này cho TANDTC.

4.2.2.3. Từng bước hạn chế tiến tới chấm dứt tình trạng GTPL hình sự trong các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của các cơ quan hành pháp

Để tránh lạm dụng việc hướng dẫn để giải thích luật hình sự thì chúng ta cần từng bước hạn chế việc ban hành các văn bản dưới luật hướng dẫn luật hình sự. Nhìn chung rất hữu ích và thật cần thiết thì mới giao cho cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn luật hình sự. Trước mắt cần tăng cường giám sát thông qua công tác thẩm định, kiểm tra văn bản hướng dẫn luật hình sự để cương quyết loại ra những quy định “núp bóng” hướng dẫn để giải thích luật hình sự. Khi phát hiện vấn đề thuộc đối tượng của giải thích thì cơ quan thẩm định, kiểm tra phải kiến nghị giải thích.

4.2.3. Một số giải pháp khác

4.2.3.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện GTPL nói chung và luật hình sự nói riêng

Ở nước ta có nhiều chủ thể tham gia GTPL nhưng có lẽ đội ngũ Thẩm phán được xem là chuyên nghiệp và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn nhất. Do đó chúng ta cần huy động chủ thể này tham gia vào các hoạt động GTPL hình sự. Tuy nhiên, hoạt động GTPL thực sự là một “khoa học”, nó vô cùng phức tạp, nên chẳng đội ngũ này cần được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng GTPL hình sự, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu xây dựng hệ thống và áp dụng án lệ ở nước ta. Hiện nay, việc sưu tầm và công bố án lệ thuộc thẩm quyền của

TANDTC, trong khi đó các vụ án hình sự chủ yếu được xét xử ở cấp tỉnh, huyện, điều này sẽ rất khó khăn cho TANDTC trong việc sưu tầm, lựa chọn và công bố án lệ. Do đó, mỗi Thẩm phán có kinh nghiệm về GTPL chắc chắn sẽ là những chủ thể phát hiện, đề xuất các án lệ tốt nhất.

4.2.3.2. Nâng cao kỹ năng lập pháp và GTPL hình sự

Công tác xây dựng, ban hành luật hình sự cần phải đổi mới, cải tiến để nâng cao chất lượng của luật khi ban hành. Tuy vậy thì dù các nhà làm luật có cố gắng hết mức ở khâu soạn thảo nhưng nếu muốn luật hình sự khi ban hành đều không phải giải thích có lẽ là điều không tưởng. Do đó, GTPL hình sự luôn luôn tồn tại. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nâng cao kỹ năng GTPL của các chủ thể có thẩm quyền để đảm bảo sao cho GTPL hình sự thực sự là “cầu nối” giữa pháp luật hình sự và thực tiễn.

4.2.3.3. Từng bước xây dựng và hình thành học thuyết chính thức của Việt Nam về GTPL, trong đó có GTPL hình sự

Có lẽ tất cả các tồn tại, hạn chế trong GTPL thời gian qua ở nước ta xuất phát từ việc chúng ta chưa xây dựng được một cơ sở lý luận thực sự khoa học làm “kim chỉ nam” cho hoạt động GTPL. Ở các nước mà GTPL phát triển người ta đều có những học thuyết về GTPL. Để GTPL, trong đó có pháp luật hình sự phát triển, việc xây dựng cơ sở lý luận chính thức, hay một học thuyết về GTPL là hết sức cần thiết. Chúng ta cần phải có một đề án tầm quốc gia về GTPL với các nhiệm vụ cơ bản là nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, tổng kết thực tiễn ở Việt Nam, đề xuất các giải pháp cụ thể để xây dựng một cơ sở lý luận khoa học về GTPL và pháp luật hình sự. Điểm cần lưu ý là hệ thống lý luận hay học thuyết về GTPL ở nước ta cần phải chú ý xây dựng trên nền tảng các học thuyết pháp lý đã hình thành, trong đó có lý luận về pháp luật hình sự; các đặc trưng trong văn hóa pháp lý; tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị của Việt Nam. Khi đã có hệ lý luận chúng ta tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tham gia GTPL hình sự, từng bước hình thành, củng cố và áp dụng trên thực tế hệ thống lý luận này.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Luận án đã tập trung nghiên cứu và làm rõ nhiều vấn đề cơ bản về lý thuyết GTPL hình sự như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương pháp, phạm vi, đối tượng, sản phẩm...; chỉ ra những đặc trưng của GTPL hình sự, chứng minh GTPL hình sự thực sự là một hình thức GTPL với chủ thể, đối tượng, phương pháp, quy trình, nguyên tắc... giải thích riêng.

2. Luận án cũng đi sâu tìm hiểu, phân tích thực tiễn hoạt động GTPL hình sự ở một số quốc gia (5 quốc gia), hệ thống pháp luật (3 hệ thống) trên thế giới. Trên cơ sở kết quả so sánh, đối chiếu để chỉ ra những ưu, khuyết điểm của từng hệ thống pháp luật, của mỗi quốc gia, nguyên nhân của thực trạng đó và những bài học kinh nghiệm.

3. Luận án cũng đã làm rõ thực trạng hoạt động GTPL nói chung, GTPL hình sự nói riêng tại Việt Nam, qua đó chỉ ra các ưu điểm, tác giả luận án đã nêu lên những nhược điểm, hạn chế, phân tích làm rõ nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam.

4. Từ thực trạng, các nguyên nhân chủ quan, khách quan, tác giả đi sâu nghiên cứu và đề xuất 3 nhóm giải pháp cơ bản đó là: Giải pháp về thể chế, giải pháp tổ chức thực hiện và giải pháp khác nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng hoạt động GTPL hình sự ở Việt Nam. Các giải pháp đề ra đều có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao.

DANH MỤC CÁC BÀI VIẾT, CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Vũ Hoài Nam (2016), “*Bàn về chủ thể giải thích pháp luật hình sự hiện nay ở Việt Nam*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 3.
2. Vũ Hoài Nam (2016), “*Phương pháp giải thích pháp luật và một số vấn đề khi giải thích pháp luật hình sự*”, Tạp chí Nghề luật, số 3.
3. Vũ Hoài Nam (2017), “*Tìm hiểu một số nguyên tắc đặc thù trong giải thích pháp luật hình sự*”, Tạp chí Nghề luật - số chuyên đề Bộ luật Hình sự.
4. Vũ Hoài Nam, “*Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân - nhìn từ dấu hiệu hành vi*” - www.moj.gov.vn.
5. Vũ Hoài Nam, “*Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân - nhìn từ dấu hiệu lỗi*” - www.moj.gov.vn.
6. Vũ Hoài Nam, “*Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân - nhìn từ dấu hiệu hình phạt*” - www.moj.gov.vn.
7. Vũ Hoài Nam (chủ biên) (2015), “*Cẩm nang pháp luật và nghiệp vụ dành cho Hội thẩm trong xét xử các vụ án hình sự*”, Nxb Tư pháp.
8. Vũ Hoài Nam (chủ biên) (2017), “*Kỹ năng nghiệp vụ Hội thẩm - Dùng trong xét xử các vụ án hình sự*”, Nxb Tư pháp.